

CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI TỪ SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 56.1/QĐ-HĐQT

Từ Sơn, ngày .07.. tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
*“V/v: Ban hành Quy chế công bố thông tin
của Công ty cổ phần gạch ngói Từ Sơn”*

HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI TỪ SƠN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch ngói Từ Sơn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần gạch ngói Từ Sơn.

Điều 2: Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

Nơi nhân:

- Như điều 3;
- Thành viên BKS;
- Người CBTT Công ty;
- Lưu VP, Thư ký Công ty.



TỊCH HĐQT CÔNG TY
Nguyễn Văn Cơ

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI TỪ SƠN**

(Ban hành theo Quyết định 56 /CT-HĐQT ngày 07 tháng 8 năm 2024)

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích, ý nghĩa

Quy chế công bố thông tin (gọi tắt là “Quy chế”) được ban hành nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán áp dụng đối với Công ty cổ phần gạch ngói Từ Sơn (gọi tắt là “Công ty”) và các nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin được quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Quy chế công bố thông tin và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty cổ phần gạch ngói Từ Sơn, đồng thời quy định việc phối hợp thực hiện giữa các đơn vị trực thuộc, các Phòng ban, cá nhân thuộc Công ty và các đối tượng có liên quan trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.

Điều 3: Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tất cả các đơn vị trực thuộc, cá nhân có liên quan đến hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty bao gồm:

1. Người được ủy quyền công bố thông tin;
2. Bộ phận công bố thông tin;
3. Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ;
4. Trưởng các Phòng ban, Chi nhánh, đơn vị trực thuộc Công ty;
5. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 4: Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người nội bộ của doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Giám đốc tài chính, Kế toán

trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin.

2. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;

- Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;

- Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;

- Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;

- Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;

- Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;

- Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm:

- Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ;

- Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan trong nước hoặc người nước ngoài sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

- Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

- Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sử hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

- Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty.

4. Ngày công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này.

Điều 5: Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, chứng minh nhân dân, chứng minh quân nhân, hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.

2. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

3. Các đối tượng công bố thông tin khi công bố thông tin phải đồng thời báo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng khoán đó đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán 02 bản tài liệu, 01 bản báo cáo bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản công bố không bao gồm các thông tin cá nhân.

4. Việc công bố thông tin của tổ chức phải do Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện.

5. Các đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo như sau:

- Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu 05 năm;

- Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu 05 năm.

6. Thông tin được công bố bằng tiếng Việt.

Điều 6: Người thực hiện công bố thông tin

1. Công ty phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua 01 Người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là Người được ủy quyền công bố thông tin.

2. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do Người được ủy quyền công bố thông tin công bố.

Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà tất cả Người đại diện theo pháp luật và Người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin.

3. Công ty phải báo cáo thông tin về Người thực hiện công bố thông tin cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi Người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

4. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin là cá nhân có thể tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc ủy quyền cho 01 tổ chức khác hoặc 01 cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.

Điều 7: Phương tiện công bố thông tin

1. Các phương tiện báo cáo, công bố thông tin bao gồm:

- Trang thông tin điện tử (website) của Công ty;
- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán;
- Trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán

Việt Nam;

- Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật (báo in, báo điện tử...).

2. Cách thức báo cáo, công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán được thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.

CHƯƠNG II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 8: Công bố thông tin định kỳ

Công ty thực hiện công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Phụ lục I đính kèm Quy chế này.

Điều 9: Công bố thông tin bất thường

Công ty thực hiện công bố thông tin bất thường theo quy định tại Phụ lục II đính kèm Quy chế này.

Điều 10: Công bố thông tin theo yêu cầu

Công ty thực hiện công bố thông tin theo yêu cầu theo quy định tại Phụ lục III đính kèm Quy chế này.

Điều 11: Công bố thông tin của các đối tượng khác

Công ty thực hiện công bố thông tin của các đối tượng khác theo quy định tại Phụ lục III đính kèm Quy chế này.

Điều 12: Công bố thông tin chào mua công khai

Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chào mua công khai.

CHƯƠNG III. QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 13: Cung cấp và xử lý thông tin

1. Khi phát sinh vấn đề hoặc nội dung cần công bố thông tin theo quy định, các bộ phận liên quan phải ngay lập tức gửi báo cáo đến Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận phụ trách công bố thông tin của Công ty theo thời gian quy định của từng loại thông tin phải công bố.

2. Khi nhận được thông tin do các bộ phận có liên quan cung cấp, Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận phụ trách công bố thông tin thực hiện theo trình tự:

- a. Kiểm tra thông tin;
- b. Đối chiếu với các quy định về công bố thông tin;
- c. Soạn thảo văn bản và biểu mẫu công bố thông tin (nếu có);
- d. Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận phụ trách công bố thông tin trình Ban lãnh đạo Công ty theo thẩm quyền phụ trách để xem xét, phê duyệt nội dung công bố thông tin.

Điều 14. Báo cáo và công bố thông tin

Sau khi nội dung công bố thông tin được phê duyệt tại điểm d khoản 2 Điều 13 của Quy chế này, Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận phụ trách công bố thông tin thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện công bố thông tin được quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

Điều 15. Lưu trữ thông tin

Thông tin sau khi công bố và báo cáo sẽ được lưu trữ nhằm phục vụ hoạt động tham khảo, tra cứu và kiểm tra khi cần thiết:

- 1. Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu 05 năm.

2. Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu 05 năm.

Điều 16. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác và phải báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV. TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 17. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

1. Theo dõi và thực hiện đúng quy trình thực hiện báo cáo và công bố thông tin;

2. Phối hợp và cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận phụ trách công bố thông tin;

3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của những thông tin đã cung cấp cho Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận phụ trách công bố thông tin.

Điều 18. Trách nhiệm của Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận phụ trách công bố thông tin

1. Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận phụ trách công bố thông tin có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật.

2. Người thực hiện công bố thông tin hoặc bộ phận phụ trách công bố thông tin có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin một cách cẩn trọng, trung thực.

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị Công ty xem xét, quyết định.
2. Ban Giám đốc, các phòng ban, cán bộ, nhân viên trong Công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.
3. Trong trường hợp những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động công bố thông tin của Công ty chưa được cập nhật trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và sẽ điều chỉnh hoạt động công bố thông tin của Công ty.
4. Quy chế công bố thông tin Công ty cổ phần gạch ngói Từ Sơn bao gồm 5 chương, 19 điều và có hiệu lực thi hành kết từ ngày 07 tháng 8 năm 2024.

T/M. Hội đồng quản trị
Chủ tịch



PHỤ LỤC I: CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
(Ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần gạch ngói Từ Sơn)

TT	Nội dung chính công bố thông tin	Thời hạn	Nơi công bố/dăng tải	Ghi chú
1	Báo cáo tài chính năm được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán. - Website Công ty. 	Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định của pháp luật về kế toán doanh nghiệp.
2	Báo cáo tài chính bán niên được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.	Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán. - Website Công ty. 	
<p>Khi công bố Báo cáo tài chính, Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p>				
<p>a. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;</p>				
<p>b. Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;</p>				
<p>c. Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.</p>				
3	Báo cáo thường niên	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán 	Theo mẫu quy định tại Thông

		chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Nhà nước. - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán. - Website Công ty.	tư số 96/2020/TT-BTC
4	Báo cáo tình hình quản trị Công ty	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.	- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán. - Website Công ty.	Theo mẫu quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC
5	Danh sách cổ đông Nhà nước, cổ đông lớn tại thời điểm 6 tháng đầu năm và được chốt tại thời điểm gần nhất trước ngày 30/6.	Chậm nhất là ngày 30/7	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)	Theo mẫu quy định tại Quyết định số 606/QĐ-SGDHN về việc ban hành Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
6	Danh sách cổ đông Nhà nước, cổ đông lớn tại thời điểm 6 tháng cuối năm và được chốt tại thời điểm gần nhất trước ngày 31/12.	Chậm nhất là ngày 30/01	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)	Theo mẫu quy định tại Quyết định số 606/QĐ-

				SGDHN về việc ban hành Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
7	Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.			
7.1	Công bố thông tin về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu họp.	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán. - Website Công ty. 	
7.2	Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ban hành Nghị quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán. - Website Công ty. 	

PHỤ LỤC II: CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần gạch ngói Từ Sơn)

Ghi chú:

1. Thông tin được công bố tại:
 - Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
 - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán.
 - Website Công ty.
2. Thông tin dưới đây được công bố trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện.
3. Khi công bố thông tin về các sự kiện dưới đây, Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

Nội dung chính công bố thông tin	
1	Giải trình Báo cáo tài chính của Công ty
2	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;
3	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;
4	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;

5	Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;
6	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;
7	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
8	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;
9	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng; Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau: - Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán; - Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;
10	- Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ, công ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.
11	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ. Đồng

	thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC;
12	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét;
13	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;
14	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;
15	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;
16	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;
17	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty;
18	<u>Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;</u>
19	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;
20	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất);
21	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn);
22	Các trường hợp khác được quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

PHỤ LỤC III: CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC
(Ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần gạch ngói Từ Sơn)

1. Công bố thông tin theo yêu cầu

TT	Nội dung	Thời hạn	Nơi công bố/dăng tải	Ghi chú
1	Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán. - Website Công ty. 	Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khác phục (nếu có).
2	Khi có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xả nhận thông tin đó.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán. - Website Công ty. 	

2. Công bố thông tin về các hoạt động khác

TT	Nội dung	Thời hạn	Nơi công bố/dăng tải	Ghi chú
1	Công bố báo cáo tài chính khi Công ty thay đổi kỳ kế toán.	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán. - Website Công ty. 	Báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.
2	Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.	Công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.		
3	Công bố thông tin về sở hữu nước ngoài	Công bố thông tin theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán. - Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. - Website Công ty. 	

4	Công bố thông tin ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.			
4.1	Công bố thông tin ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu (ngoại trừ điểm 4.2 dưới đây).	Tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán. - Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. - Website Công ty. 	
4.2	Công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán. - Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. - Website Công ty. 	

PHỤ LỤC IV: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC
(*Ban hành kèm theo Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần gạch ngói Từ Sơn*)

1. Công bố thông tin theo của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty

TT	Nội dung	Thời hạn	Nơi công bố/đăng tải	Ghi chú
1	Tổ chức, cá nhân công bố thông tin và báo cáo khi trở thành cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán. - Website Công ty (trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo). 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định 1, 2, 3 không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc công ty phát hành thêm cổ phiếu. - Quy định 1, 2, 3 theo mẫu quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC.
2	Tổ chức, cá nhân công bố thông tin và báo cáo về việc không còn là cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày không còn là cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán. - Website Công ty (trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo). 	
3	Cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên cổ phần có quyền biểu quyết của công ty công bố thông tin và báo cáo khi có thay đổi về số lượng	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán. - Website Công ty (trong thời hạn 	

cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết.		03 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo).	
--	--	--	--

2. Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

TT	Nội dung	Thời hạn	Nơi công bố/đăng tải	Ghi chú
1	<p>Người nội bộ của công ty và người có liên quan của các đối tượng này phải công bố thông tin, báo cáo trước khi thực hiện giao dịch khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác).</p>	<p>Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán. - Website Công ty (trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo). 	<p>Theo mẫu quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC.</p>

<p>2</p>	<p>Người nội bộ của công ty và người có liên quan của các đối tượng này phải báo cáo sau khi hoàn tất giao dịch hoặc hết thời hạn dự kiến giao dịch (30 ngày). Trường hợp hết thời hạn dự kiến giao dịch nhưng chưa giao dịch hết khối lượng đăng ký thì người nội bộ/ người có liên quan của người nội bộ phải giải trình nguyên nhân.</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch.</p>	<p>- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. - Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán. - Website Công ty (trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo).</p> <p>Theo mẫu quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC.</p>
----------	---	--	--

